TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2023.
V/v yêu cầu giải quyết ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mưng Niê

2. Ông Vũ Công Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Buk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2022. Về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2023. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn T 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi – Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Ea K, xã Cư Né, huyện K, tỉnh Đăk Lăk - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, ý kiến trình bày tại các phiên hoà giải cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp, anh Ph không chịu làm ăn, bài bạc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhủ nhưng không thành, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân tiến bộ không đạt được nên nguyện vọng của chị Nguyễn Thị T là được ly hôn với anh Nguyễn Quang Ph.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Tâm và anh Phi có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2018. Sau khi vợ chồng ly thân từ năm 2019 thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên nguyện vọng của chị T là giao con chung cho chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Quang Ph mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Ph vắng mặt tại địa phương và không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Nguyễn Quang Ph.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quang Phi

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2018 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên nguyện vọng của chị T là giao con chung cho chị T.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tâm có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng

dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Quang Ph đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/3/2019. Theo ý kiến của chị T thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, sau đó trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp, anh Ph không chịu làm ăn, bài bạc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhủ nhưng không thành, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài nên nguyện vọng của chị T là được ly hôn với anh Nguyễn Quang Ph. Về phía bị đơn anh Nguyễn Quang Ph, qua xác minh tại địa phương thì anh Nguyễn Quang Ph thường xuyên không có mặt tại địa phương cư trú, tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Ph, tuy nhiên anh Ph không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Nguyễn Quang Ph.

Tại phiên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Ph đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân tiến bộ không đạt được nên chị T và anh Ph đã ly thân với nhau từ năm 2019. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T và quyết định cho chị T, được ly hôn với anh Nguyễn Quang Ph.

[2.2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh Ph có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2018, nguyện vọng của chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A hiện đang còn nhỏ và sau khi chị T, anh Ph ly thân thì chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82;83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Quang Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Quang Ph được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0020804 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- UBND xã Đức Lâm, H. Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Thái Văn Hải